TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST.
Ngày: 25-5-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Yên
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Ptham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Thành - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 11/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Trung K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1967 tại huyện T, P; Nơi ĐKHKTT: khu 1, xã Y, huyện H, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 04/12; Bố đẻ: Nguyễn Xuân D, sinh năm1937; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1937. Cả bố và mẹ hiện ở xã H, huyện T, tỉnh P; Anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là thứ tư; Vợ:Vũ Thị L sinh năm1962. Hiện ở tại khu 1, xã Y, huyện H, tỉnh P; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày13/01/2022 đến ngày16/01/2022. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y, huyện H, tỉnh P.

2. Họ và tên: Nguyễn Công L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1968 tại huyện H, tỉnh P; Nơi ĐKHKTT: Khu1, xã Y, huyện H, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 04/12; Bố đẻ: Nguyễn Công C (đã chết); Mẹ đẻ: Dương Thị L sinh năm1933. Hiện ở tại khu 1, xã Y, huyện H, tỉnh P; Anh chị em ruột: có 04người, bị cáo là thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1972. Hiện ở tại khu 1, xã Y, huyện H, tỉnh P; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm

1998; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 08/2013/HSST ngày 25/12/2013, Tòa án nhân dân huyện H xử phạt Nguyễn Công L 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc. Hình phạt bổ sung phạt tiền 4.000.000 đồng. Án phí HSST: 200.000 đồng. L đã chấp hành xongtoàn bộ bản án ngày 25/12/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 16/01/2022. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y, huyện H, tỉnh P.

3. Họ và tên: Phan Thị Hồng K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1986 tại huyện T, tỉnh P; Nơi ĐKHKTT: Khu 1, xã V, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng;Trình độ học vấn: 09/12; Bố đẻ: Phan Văn H, sinh năm 1951 (đã chết); Mẹ đẻ: Lê Thị V sinh năm 1957. Hiện ở tại khu 7, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là thứ ba; Chồng: Mai Văn H, sinh năm: 1982. Hiện ở khu 1, xã V, huyện T, tỉnh P. Con: có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 16/01/2022. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện T, tỉnh P.

4. Họ và tên: Tống Văn K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1970 tại huyện H, tỉnh P; Nơi ĐKHKTT: khu 1, xã Y, huyện H, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Tống Văn M sinh năm 1938 (đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị L sinh năm1937. Hiện ở khu 1, xã Y, huyện H, P; Anh chị em ruột: có 08 người, bị cáo là thứ năm; Vợ: Trần Thị Thanh T sinh năm 1976. Hiện ở tại khu 1, xã Y, huyện H, tỉnh P; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 16/01/2022. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y, huyện H, tỉnh P. (Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Tống Văn K*: Bà Bùi Thị Thanh N- Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp L Nhà nước tỉnh P (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 13/01/2022, tại gian bếp nhà Nguyễn Trung K sinh năm 1967 ở khu 1, xã Y, huyện H, tỉnh P, tổ công tác thuộc đội Cảnh sát Hình sự - Công an huyện H kiểm tra phát hiện 04 đối tượng gồm Nguyễn Trung K, Nguyễn Công L sinh năm 1968, Tống Văn K sinh năm 1970 đều trú tại khu 1, xã Y, huyện H và Phan Thị Hồng K sinh năm 1986 trú tại khu 4, xã V, huyện T,

tỉnh Phú đang đánh bạc bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.565.000 đồng, 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói có hoa văn màu xanh, đỏ, vàng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan điều tra. Quá Trình điều tra đã làm rừ toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 13/01/2022, Nguyễn Trung K đang ở nhà thì có Nguyễn Công L, Tống Văn K và Phan Thị Hồng K đến nhà chơi. Sau khi ngồi uống nước được khoảng 10 phút thì tất cả cùng rủ nhau xuống phòng bếp của gia đình K đánh bạc dưới hình thức đánh "Sâm" được thua bằng tiền. Phan Thị Hồng K là người lấy chiếc chiếu dựng ở góc phòng bếp trải xuống nền; K là người lấy bộ bài tú lơ khơ để trên cửa sổ. Sau đã cả 04 người cùng ngồi xuống chiếu để đánh bạc.

Hình thức đánh bạc và tỉ lệ thắng thua, những người chơi thống nhất dựng 52 quân bài tú lơ khơ chia cho những người chơi, mỗi người 10 quân bài, số còn lại để ra giữa chiếu bạc. Ai đánh hết bài trước sẽ là người thắng, những người còn lại đếm số quân bài trên tay rồi nhân với 5.000 đồng/01 quân bài để trả tiền cho người thắng. Sâm là trong ván chơi có người "báo sâm" và đánh hết bài mà những người chơi còn lại Không chặn được. Nếu ai sâm thì những người chơi còn lại phải trả cho người sâm 100.000 đồng. Nếu người "báo sâm" bị chặn thì phải trả cho người chặn 300.000 đồng. Treo là hết ván chơi mà không đánh được quân bài nào, người bị treo phải trả cho người thắng 80.000 đồng. Người cóquân bài 2 bị chặn tứ quý phải trả cho người chặn 80.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Về số tiền dùng để đánh bạc các bị cáo khai nhận Nguyễn Trung K cókhoảng 1.000.000 đồng, Nguyễn Công L có khoảng 450.000 đồng, Tống Văn K có khoảng 700.000 đồng, Phan Thị Hồng K có khoảng 4.400.000 đồng. Trên cơ sở lời khai của các bị cáo thì tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc khoảng 6.550.000 đồng. Tuy nhiên căn cứ vào số tiền thực tế thu tại chiếu bạc là 6.565.000 đồng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 6.565.000 đồng.

Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói có hoa văn màu xanh đỏ vàng và số tiền 6.565.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Số tiền trên Cơ quan điều tra đang gửi tại Kho bạc nhà nước huyện H.

Về điều kiện kinh tế: Bị cáo K có01 nhà xây cấp bốn trên tổng diện tích đất 720m^2; Bị cáo L có01 nhà xây cấp bốn trên tổng diện tích đất 306m^2; Bị cáo

Tống Văn K có 01 nhà xây cấp bốn trên tổng diện tích đất 242m^2; Bị cáo Phan Thị Hồng K Không có tài sản riêng gì có gía trị.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo biết rừ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện Vì động cơ vụ lợi.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS-VT ngày 30/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh P đã truy tố đối với Nguyễn Công L, Nguyễn Trung K, Tống Văn K và Phan Thị Hồng K về tội "Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHH).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công L, Nguyễn Trung K, Tống Văn K và Phan Thị Hồng K phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

*. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Công L:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công L từ 24 đến 30 tháng cải tạo Không giam giữ (CTKGG), được khấu trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày CTKGG.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Phan Thị Hồng K:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Trung K và Tống Văn K

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K, Phan Thị Hồng K và Tống Văn

K từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng CTKGG, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày CTKGG. Thời hạn cải tạo Không giam giữ tính từ khi UBND xã Y và UBND xã V, huyện T là nơi các bị cáo K, L, Phan Thị Hồng K và Tống Văn K đang cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo K, L, Tống Văn K cho UBND xã Y, giao bị cáo Phan Thị Hồng K cho UBND xã V, huyện T gíam sát, gíao dục các bị cáo trong thời gian CTKGG.

Về khấu trừ thu nhập: Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo K, L, Tống Văn K và Phan Thị Hồng K từ 5 đến 10% để sung quỹ nhà nước. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo Không giam giữ nếu các bị cáo Không cóviệc làm hoặc mất việc làm thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng.

*. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trung K, Tống Văn K và Phan Thị Hồng K.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 2, 3 Điều 35 BLHS phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Công L từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

b) Về biện pháp tư pháp và xử lí vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.565.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói có hoa văn màu xanh, đỏ, vàng.

c) Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ -UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Người bào chữa cho bị cáo Tống Văn K phát biểu quan điểm bảo vệ: Đồng ý với bản luận tội về tội danh và hình phạt mà vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H đã Trình bày tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án phù hợp.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và Trình bày tại phiên tòa như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh, mức hình phạt.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo núi lời núi sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên - Công an huyện H, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện H trong Quá Trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, Trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tống đạt cho các bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Các bị cáo Không cóý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác cótrong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày13/01/2022, tại gian bếp của gia đình Nguyễn Trung K ở khu 1, xã Y, huyện H, tỉnh P, Nguyễn Trung K, Nguyễn Công L, Tống Văn K, Phan Thị Hồng K đánh bạc trỏi phộp bằng hình thức chơi "Sâm" được thua bằng tiền. Các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện H bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.565.000 đồng. Do vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Công L, Nguyễn Trung K, Tống Văn K và Phan Thị Hồng K đã phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS) là phù hợp.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị gía từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo Không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tự từ 06 tháng đến 03 năm."

[3]. Về tính chất, động cơ, mục đích của hành vi phạm tội:

- Về tính chất hành vi, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo: Bản thân các bị cáo là người đã trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức nhận thức được đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật. Vì động cơ, mục đích vụ lợi, muốn kiếm tiền nhanh chóng mà không mất nhiều sức lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc công khai, điều đã thể hiện sự ngang nhiên, coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình. Vì vậy, cần xử L nghiêm để giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

- Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tự, thuộc loại tội ít nghiêm trọng .

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHH) đối với từng bị cáo.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Trung K, Tống Văn K và Phan Thị Hồng K nhân thân chưa từng cótiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Công L, là người cónhân thân xấu, đã từng bị Toà án nhân dân huyện H, tỉnh P xử phạt 12

(mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng về tội Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng TNHH: Các bị cáo Không phải chịu tình tiết năng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.3]. Về tình tiết giảm nhẹ TNHH: Trong Quá Trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS. Bị cáo Nguyễn Trung K, Tống Văn K, Phan Thị Hồng K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51BLHS. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Trung K bố bị cáo cócông với Nhà nước được tặng Huân chướng kháng chiến hạng nhì và bị cáo Tống Văn K bố, mẹ bị cáo cócông với Nhà nước được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì nên 2 bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51BLHS.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy Không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng mức hình phạt cải tạo Không giam giữ đối với các bị cáo và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để gíam sát, gíao dục cũng đủ để các bị cáo cải tạo, tu dưỡng, rốn luyện trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội.

Buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng tại địa phương nơi cứ trú trong thời gian cải tạo không giam giữ nếu mất việc làm. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng Không Quá 04 giờ trong một ngày và Không Quá 05 ngày trong 01 tuần như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, bị cáo Nguyễn Công L là người có nhân thân xấu, chỉ có1 tình tiết giảm nhẹ nên cần xử phạt bị các với mức hình phạt cải tạo Không giam giữ cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo cóthể bị phạt tiền từ 10 triệu đến 50 triệu đồng.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng mức phạt bổ sung từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Công L là phù hợp.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo còn lại.

[6]. Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, thì trong thời gian chấp hành án hình phạt cải tạo Không giam giữ,

người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo Không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Công L, Tống Văn K, Phan Thị Hồng K đều xỏc nhận thu nhập bỡnh quân hiện nay khoảng 2.000.000đ/tháng, nên khấu trừ của bị cáo mỗi tháng là 5% = 100.000đ (một trăm nghỡn đồng) trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo Không giam giữ để nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7]. Về xử L vật chứng:

- Đối với số tiền 6.565.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu cói có hoa văn màu xanh đỏ vàng là công cụ sử dụng đánh bạc, Không còn gía trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 (đối Nguyễn Trung K, Tống Văn K); điểm i,s khoản 1 Điều 51 (đối Phan Thị Hồng K); điểm s khoản 1 Điều 51 (đối Nguyễn Công L); Điều 36; Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công L, Nguyễn Trung K, Tống Văn K, Phan Thị Hồng K phạm tội "Đánh bạc";

2. Về hình phạt:

- *Về hình phạt chính*:

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công L 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 13/01/2022 đến ngày 16/01/2022), quy đổi bằng 09 (chín) ngày cải tạo Không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành là 29 (hai mươi chín) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày. Thời hạn cải tạo Không giam giữ tính từ ngày UBND xã Y, huyện H, tỉnh P, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện H, tỉnh P, gíam sát, gíao dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Y, huyện H, tỉnh P trong việc gíam sát, gíao dục bị cáo.

Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng

trong thời gian cải tạo không giam giữ nếu mất việc làm. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và Không Quá 05 ngày trong 01 tuần theo quy định tại Điều 36 BLHS. Người bị kết án cải tạo Không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung K 15 (mười lăm) tháng cải tạo Không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 13/01/2022 đến ngày 16/01/2022), quy đổi bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành là 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày. Thời hạn cải tạo Không giam giữ tính từ ngày UBND xã Y, huyện H, tỉnh P, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện H, tỉnh P, gíam sát, gíao dục. Gia đình bị cáo cótrách nhiệm phối hợp với UBND xã Y, huyện H, tỉnh P trong việc gíam sát, gíao dục bị cáo.

Buộc bị cáo phải thực hiện một số Công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ nếu mất việc làm. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần theo quy định tại Điều 36 BLHS. Người bị kết án cải tạo Không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Tống Văn K 15 (mười lăm) tháng cải tạo Không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 13/01/2022 đến ngày 16/01/2022), quy đổi bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành là 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày. Thời hạn cải tạo Không giam giữ tính từ ngày UBND xã Y, huyện H, tỉnh P, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện H, tỉnh P, gíam sát, gíao dục. Gia đình bị cáo cótrách nhiệm phối hợp với UBND xã Y, huyện H, tỉnh P trong việc gíam sát, gíao dục bị cáo.

Buộc bị cáo phải thực hiện một số Công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo Không giam giữ nếu mất việc làm. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần theo quy định tại Điều 36 BLHS. Người bị kết án cải tạo Không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Hồng K 15 (mười lăm) tháng cải tạo Không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 13/01/2022 đến ngày 16/01/2022), quy đổi bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành là 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày.

Thời hạn cải tạo Không giam giữ tính từ ngày UBND xã V, huyện T, tỉnh P, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện T, tỉnh P, gíam sát, gíao dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V, huyện T, tỉnh P trong việc gíam sát, gíao dục bị cáo.

Buộc bị cáo phải thực hiện một số Công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo Không giam giữ nếu mất việc làm. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần theo quy định tại Điều 36 BLHS. Người bị kết án cải tạo Không

giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

Phạt bị cáo Nguyễn Công L số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Trung K, Tống Văn K, Phan Thị Hồng K.

3. Về khấu trừ thu nhập:

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Công L, Tống Văn K, Phan Thị Hồng K. Mỗi tháng phải nộp số tiền: 2.000.000 đồng x 5% = 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

4. Về xử L vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.565.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói có hoa văn màu xanh đỏ vàng Không cógía trị sử dụng.

(Theo bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 01/4/2022 tại Trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh P)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Công L, Nguyễn Trung K, Tống Văn K, Phan Thị Hồng K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh P để đề nghị xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh P;
- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện H;
- CA huyện H;
- Sở Tư Pháp tỉnh P;
- Chi cục THA huyện H;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu AV, HS.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đình Yên